

# TĂNG CƯỜNG TRANG BỊ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CHUYÊN SÂU TRONG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC BÁO CHÍ ĐỐI NGOẠI

★ PGS, TS NGUYỄN NGỌC OANH

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

● **Tóm tắt:** Báo chí đối ngoại có vai trò quan trọng trong việc chuyển tải thông tin về đường lối, chủ trương và hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, góp phần quảng bá hình ảnh và vị thế đất nước tới bạn bè quốc tế. Do vậy, việc trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về báo chí và công tác đối ngoại cho lực lượng làm công tác báo chí đối ngoại là hết sức cần thiết. Bài viết góp phần làm rõ yêu cầu và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho báo chí đối ngoại hiện nay.

● **Từ khóa:** Báo chí đối ngoại; đào tạo lực lượng báo chí đối ngoại.

C hính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước là dựa trên ba trụ cột, gồm đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Nếu nhìn nền ngoại giao Việt Nam như một mặt trận thống nhất, có thể kể thêm các loại hình ngoại giao khác như: ngoại giao chính trị, ngoại giao quốc phòng, ngoại giao nghị viện, ngoại giao văn hóa, và ngoại giao kinh tế. Trong hoàn cảnh và thể chế chính trị của Việt Nam, dù có cách gọi khác nhau và các kênh đối ngoại khác nhau, song mọi hoạt động đối ngoại đều đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Đảng.

Báo chí đối ngoại giữ vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối và hoạt động đối ngoại đó. Trong quá trình này, vấn đề giám sát và phản biện là một trong những công việc đòi hỏi phải có kiến thức và kỹ năng. Việc trang bị

kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về báo chí và về công tác đối ngoại cho lực lượng làm công tác báo chí đối ngoại là rất cần thiết.

Bám sát những mục tiêu to lớn kể trên, công tác đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy báo chí đối ngoại đã và đang đặt ra nhiều thách thức và cơ hội mới.

## 1. Báo chí đối ngoại trong bối cảnh và vị thế mới của đất nước

Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 nước thành viên của Liên hợp quốc, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 17 nước và đối tác toàn diện với 13 nước; đặc biệt với Nga và Ấn Độ là đối tác chiến lược toàn diện, với Trung Quốc là đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, với Nhật Bản là đối tác chiến lược toàn diện sâu rộng.

Ngoài ra, Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế; đã ký 15 hiệp định tự do, trong đó Hiệp định thương mại tự do song phương Việt - Anh và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực là những hiệp định tự do mới nhất.

Nhìn chung, quan hệ đối ngoại của Việt Nam sau Đại hội XIII của Đảng trên cả bình diện song phương và đa phương sẽ tiếp đà phát triển trong thời gian qua, đặc biệt trong các năm 2020, 2021. Trên bình diện song phương, đại dịch Covid-19 có thể sẽ vẫn tác động nhất định, đặc biệt việc triển khai (nếu có) các chuyến thăm của lãnh đạo Việt Nam ra nước ngoài, hoặc đón các lãnh đạo và nguyên thủ quốc gia đến Việt Nam. Ngoài ra, quan hệ đối ngoại của Việt Nam với Mỹ và Trung Quốc sẽ ít nhiều chịu sự ảnh hưởng của cách tiếp cận của chính quyền Mỹ với Trung Quốc mà điều này có thể sẽ chưa thể biết rõ, trong vòng ít nhất 6 tháng nữa, vì chính quyền của ông J.Biden còn phải ưu tiên giải quyết các vấn đề trong nước trước. Trong bối cảnh đó, Việt Nam một mặt chủ động tiếp cận và thúc đẩy quan hệ với Mỹ, mặt khác tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ với ba nước: Nhật Bản, Ấn Độ, và Ôxtrâyliya và các đối tác quan trọng khác.

Trên bình diện đa phương, trong năm 2021, Việt Nam hoàn thành trọng trách là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 và tham gia các hoạt động trong khuôn khổ ASEAN. Thách thức ở phía trước đối với ngoại giao Việt Nam là không nhỏ.

Trong bối cảnh mới, vị thế mới của quốc gia, báo chí đối ngoại có vai trò quan trọng trong việc chuyển tải thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Báo chí đối ngoại không chỉ thông tin ra thế giới mà còn góp phần làm cho hình ảnh và vị thế của đất nước luôn tươi đẹp trong con mắt của bạn

bè quốc tế. Báo chí đối ngoại phục vụ tốt các nhiệm vụ đối ngoại của đất nước. Điều này rất cần một đội ngũ những người làm báo đối ngoại có đủ năng lực và trình độ hiểu biết về chuyên môn cũng như bản lĩnh chính trị vững vàng.

Với bối cảnh và vị thế mới như đã nêu trên, đã và đang đặt ra nhiều thách thức cho công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống báo chí đối ngoại và làm công tác truyền thông đối ngoại. Đặc biệt, để nâng cao vị thế đất nước, việc xác định mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực cho báo chí, truyền thông đối ngoại cần phải được tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa.

## **2. Tăng cường việc trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên sâu cho nhân lực làm công tác đối ngoại**

*Thứ nhất*, báo chí, truyền thông đối ngoại là báo chí, thông tin và truyền thông có xu thế hướng tới các đối tượng tiếp nhận bên ngoài biên giới quốc gia và các đối tượng quốc tế rộng lớn. Báo chí, truyền thông đối ngoại bao hàm những thuật ngữ dùng để chỉ một số nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể như “thông tin đối ngoại” hay “báo chí đối ngoại”.

Về thuật ngữ khoa học, các thuật ngữ “quan hệ quốc tế”, “thông tin đối ngoại”, “quan hệ quốc tế trong lĩnh vực báo chí, truyền thông” hay “báo chí đối ngoại” là những khái niệm gần nhưng có nghĩa hẹp hơn so với khái niệm “truyền thông quốc tế” dùng để chỉ một hoạt động có tính định hướng của một quốc gia với xu thế đa chiều và rộng mở, từ nhiều nguồn thông tin trên cơ sở bối cảnh toàn cầu hóa về thông tin như hiện nay.

*Thứ hai*, để thực hiện tốt nhiệm vụ của truyền thông quốc tế, lực lượng lao động trong ngành truyền thông, báo chí, thông tin đối ngoại cần được đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên ngành để đáp ứng nhiệm vụ đặt ra cả về chất



*Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương và đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao giải Nhất cho các tác giả tại buổi Lễ trao Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VII. Ảnh: TTXVN*

lượng và số lượng. Việc kiện toàn tổ chức và cán bộ có chuyên môn về báo chí và truyền thông quốc tế vững vàng là nhu cầu tất yếu trong việc thực hiện các nhiệm vụ đặt ra. Mỗi năm, ngành báo chí đối ngoại, truyền thông quốc tế cần một lượng lớn những người có hiểu biết chuyên môn và năng lực làm nhiệm vụ về truyền thông quốc tế. Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế ở Việt Nam đang có những thách thức mới và những mục tiêu mới cho các cơ sở đào tạo trong nước.

*Thứ ba, cần trang bị kiến thức chuyên môn nhằm tăng cường kỹ năng chuyên sâu*

Khảo sát thực tế một số cơ sở đào tạo bậc đại học ở nước ta trong những năm vừa qua và quá trình phân tích thực trạng nguồn nhân lực cho lĩnh vực báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế, thấy rõ những điểm nổi bật trong thực trạng đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực này như sau:

Một là, cần có một hệ thống chuẩn thống nhất cho các điều kiện cần và đủ của quá trình đào tạo chính quy mang tính chuyên ngành, chuyên sâu. Ở Việt Nam hiện đang có khá nhiều cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực cho báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế nhưng lại không theo tiêu chuẩn nào. Ban đầu, đó là hệ thống các trường đào tạo chuyên về ngoại ngữ. Hầu hết các cơ quan sử dụng nhân lực lấy tiêu chí ngoại ngữ để tuyển chọn nhân sự. Ngoại ngữ được coi như công cụ đồng thời cũng là chuyên môn của báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế.

Các trường khác như: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Ngoại giao, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn... đã và đang đào tạo chuyên ngành quốc tế, chuyên ngành truyền thông, chuyên ngành thông tin đối ngoại, ngành truyền thông quốc tế... Nghĩa là kết hợp giữa ngoại ngữ với nghiệp vụ quốc tế, nghiệp vụ truyền thông, báo chí. Nguồn nhân lực có đủ hai

yếu tố: ngoại ngữ chuyên ngành và truyền thông báo chí chưa nhiều. Hầu hết các đơn vị sử dụng lao động đều phải đào tạo lại để bổ sung kiến thức và kỹ năng cho yêu cầu công việc chuyên môn là truyền thông quốc tế.

Trong quá trình đào tạo, dù đã có sự điều chỉnh về chương trình nhưng hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Đó là: mỗi nơi đào tạo một kiểu chương trình khác nhau, những môn học cũng chưa có sự thống nhất về yêu cầu của nội dung và phương pháp, chuẩn đầu ra. Điều này dẫn đến sự không đồng đều về mặt bằng trình độ của người được đào tạo; thậm chí ở mỗi cơ sở cũng khác nhau cho cùng một chuẩn đầu ra việc làm.

Từ thực tế trên khiến việc đánh giá đội ngũ cán bộ làm công tác báo chí đối ngoại, truyền thông quốc tế, thông tin đối ngoại thuộc các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức ngoại giao nhân dân... rất khác biệt. Nhiều cán bộ chưa qua đào tạo chuyên ngành, hoặc được luân chuyển từ các cơ sở đào tạo ngoại ngữ, báo chí hoặc các ngành khác ít liên quan đến làm việc tại cơ quan báo chí đối ngoại, truyền thông quốc tế hay thông tin đối ngoại.

*Hai là*, đào tạo nhân lực báo chí đối ngoại là nền tảng quan trọng cho công tác thông tin đối ngoại, truyền thông quốc tế. Từ năm 2005, Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một trong những cơ sở đào tạo đầu tiên có trọng trách cung cấp cho đất nước nguồn nhân lực về thông tin đối ngoại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới đặt ra. Sinh viên chuyên ngành thông tin đối ngoại được trang bị kiến thức báo chí, truyền thông và quan hệ quốc tế; được rèn luyện để vững vàng về bản lĩnh chính trị, có nhận thức và quan điểm đúng đắn trong các vấn đề quan hệ quốc tế hiện đại; nội dung đào tạo quan trọng là trang bị vốn ngoại ngữ chuyên ngành có thể đáp ứng yêu cầu của người

làm công tác đối ngoại. Sinh viên có thể sử dụng tốt ngoại ngữ tiếng Anh; nội dung đào tạo nghiệp vụ, kiến thức và kỹ năng về báo chí, truyền thông.

Trong các yếu tố trên, việc trang bị những kiến thức và kỹ năng về quan hệ quốc tế, ngoại giao và đối ngoại ở những cấp độ khác nhau và các kiến thức, kỹ năng về báo chí đối ngoại, truyền thông quốc tế... là mục tiêu trọng tâm. Cả ba thành phần trong nội dung đào tạo nêu trên được thiết lập và thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn của cán bộ làm công tác truyền thông quốc tế, thông tin đối ngoại, báo chí đối ngoại.

Ba thành phần đó thể hiện tập trung ở một số điểm chủ yếu:

*Yêu cầu kiến thức cần và đủ:* Cử nhân ngành truyền thông quốc tế, thông tin đối ngoại cần được trang bị những hiểu biết cơ bản về báo chí Việt Nam và quốc tế. Trang bị kiến thức về những vấn đề báo chí Việt Nam và thế giới.

Xuất phát từ những nhận thức chính trị cơ bản, sinh viên phân biệt những quan niệm, quan điểm về lịch sử báo chí để có được cách tiếp cận báo chí hiện đại và truyền thông quốc tế đúng. Thông qua đó, bộc lộ thái độ chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp và khả năng ứng phó trước những biến cố của đời sống chính trị báo chí trong nước và trên thế giới.

*Những kỹ năng nghề nghiệp về báo chí chuyên sâu:* Đặc thù của báo chí đối ngoại là tính quốc tế hóa cao, vì vậy, trong kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên chuyên ngành cần có được cách tiếp cận tương xứng với tầm của báo chí quốc tế. Đó là việc sử dụng những thiết bị kỹ thuật sẵn có, bắt nhịp với cách thức làm báo hiện đại trong những môi trường hiện đại, tiếp cận các nguồn thông tin mở của kho tri thức thế giới bằng những ngôn ngữ khác nhau.

*Ba là*, những bất cập trong thực tiễn đào tạo của ngành báo chí đối ngoại và truyền thông

quốc tế cần sớm khắc phục. Chương trình đào tạo hiện nay mặc dù đã được điều chỉnh nhưng chưa thực sự chú trọng nhiều đến việc đào tạo kỹ năng báo chí, đặc biệt là ứng dụng trong báo chí đối ngoại.

Các môn học vẫn nghiêng về lý luận và lý thuyết mà ít dành thời gian cho thực hành. Thời lượng các môn chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Một số môn rèn luyện kỹ năng báo chí được đưa vào chương trình hoặc đi sâu vào kỹ năng sáng tạo tác phẩm thuộc các loại hình báo chí...thời lượng lại quá ít.

Sinh viên chuyên ngành quan hệ quốc tế tập trung các môn chuyên ngành ngoại giao đã buộc phải giảm bớt các môn về kiến thức và kỹ năng báo chí, chỉ còn các môn lý luận báo chí. Bên cạnh đó, các trang thiết bị cho việc đào tạo chuyên ngành hầu như không có, sinh viên chủ yếu học chay. Đội ngũ giảng viên về báo chí còn mỏng, cần tăng cường các giảng viên có kinh nghiệm trong thực tiễn về báo chí và truyền thông quốc tế để có thể vừa giảng dạy lý thuyết, vừa chia sẻ những kinh nghiệm thực tế.

### **3. Đề xuất một số giải pháp thống nhất đào tạo nhân lực báo chí đối ngoại**

Chú trọng khâu tuyển chọn đầu vào cho chuyên ngành đặc thù. Trước đây, để tuyển chọn sinh viên cho chuyên ngành báo chí, người ta có môn thi năng khiếu báo chí để phát hiện những học sinh có khả năng văn chương và nhạy bén về chính trị - xã hội. Các môn thi tuyển đều là khối C của kỳ thi tuyển sinh đại học quốc gia (gồm ba môn: Văn, Sử, Địa). Nay, trong xu thế báo chí phát triển đa dạng và phong phú về các hình thức, đòi hỏi nhiều khả năng chuyên môn thì việc tuyển sinh từ một kỳ thi chung chỉ là các điều kiện cần. Tuy nhiên, việc tập trung vào đối tượng có năng khiếu và khả năng ngoại ngữ là cần thiết. Vì thế, tiêu chí đầu tiên là cần tăng

cường tuyển chọn sinh viên khối D (gồm ba môn: Toán, Văn và Ngoại ngữ). Khối D là khối thi có nền tảng ngoại ngữ tốt hơn các khối khác, có thể giảm số lượng khối C.

Việc thay đổi hình thức tuyển sinh vào các ngành học ở bậc đại học với sự ưu tiên nhân đôi hệ số môn ngoại ngữ đem lại một vài sự thay đổi về nguồn đầu vào, song thực sự vẫn chưa thể giải được bài toán chọn nghề cho những người thực sự muốn tham gia vào thị trường lao động ở lĩnh vực truyền thông quốc tế.

*Nguồn đào tạo lại cũng cần được chú trọng hơn:* Có thể tuyển chọn các cán bộ có ngoại ngữ, có kinh nghiệm trong hoạt động ngoại giao để đào tạo phân truyền thông báo chí hoặc ngược lại. Để làm sao có thể có được đội ngũ nhân lực “3 trong 1” như đã nêu ở trên.

*Về trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc đào tạo:* Các cơ sở đào tạo cần được trang bị các thiết bị thiết yếu phục vụ đào tạo chuyên ngành báo chí truyền thông, như: máy ảnh, máy quay phim, thiết bị trường quay, thiết bị mạng internet... Hoặc cần có kế hoạch phối hợp để sinh viên thực hành sử dụng các trang thiết bị của cơ quan báo chí, truyền thông trong đào tạo, thực tập. Xu thế của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư trong truyền thông cũng đặt ra nhiều thách thức cần thay đổi trong việc tiếp cận giảng dạy và trang bị cơ sở vật chất cho đào tạo sát thực hơn với yêu cầu công việc đang ngày một đổi mới.

*Về đội ngũ giảng viên:* Bổ sung đội ngũ giảng viên báo chí, báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế, nhất là các giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động ngoại giao, thực tiễn báo chí đối ngoại, truyền thông quốc tế. Các giảng viên cũng cần được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở đào tạo cần hỗ trợ để các

giảng viên có điều kiện nâng cao trình độ ngoại ngữ như đi học tập trung hoặc thực tập tại các tòa soạn, cơ quan báo chí, truyền thông quốc tế...

*Về chương trình và phương thức đào tạo:* Tăng cường thời gian thực hành và thực tập cho sinh viên tại các cơ quan báo chí, báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế, đổi mới hình thức thực tập, thực hành, thi kiểm tra đánh giá kết quả, thay đổi các hình thức thi tốt nghiệp mang tính đặc thù cho sinh viên chuyên ngành thông tin đối ngoại, báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế nói riêng và các ngành đào tạo gắn với truyền thông quốc tế nói chung.

Tăng cường và mở rộng việc học gắn với hành thông qua việc tổ chức các sản phẩm báo chí, nhất là báo chí đối ngoại, như làm các trang báo tiếng Anh hoặc sản phẩm mang tính đối ngoại bằng tiếng Việt. Ngoài tiếng Anh, mở rộng việc đào tạo sinh viên ngành truyền thông quốc tế bằng các ngoại ngữ như tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha...

*Vấn đề phối hợp giữa các cơ sở đào tạo và cơ quan sử dụng lao động:* Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông đối ngoại để giúp sinh viên nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập nghề nghiệp, gắn lý thuyết với thực tiễn ngay trong quá trình học tập.

Để gắn lý luận với thực tiễn, cần tập trung rèn luyện các kỹ năng báo chí, truyền thông quốc tế chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất,* trên cơ sở các môn ngoại ngữ chuyên ngành đã được học trong chương trình và sự chủ động của sinh viên theo chuẩn đầu ra. Cần thường xuyên thực hành việc biên dịch, biên tập các tác phẩm, sản phẩm báo chí đối ngoại. Dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh các thứ tiếng và ngược lại.

*Thứ hai,* tăng cường việc sáng tạo các tác phẩm báo chí bằng tiếng Anh, gắn với việc

thường xuyên tiếp cận, phỏng vấn người nước ngoài... Công việc này được tiến hành thường xuyên ở các chương trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo mạng điện tử hiện đang làm nhiệm vụ đối ngoại. Sinh viên chủ động sáng tạo tác phẩm độc lập hoặc dưới sự hướng dẫn của các nhà báo giàu kinh nghiệm thực tiễn.

*Thứ ba,* tạo điều kiện để sinh viên thực hành sử dụng kiến thức về chính trị quốc tế, ngoại giao, đối ngoại bằng việc tham gia các sự kiện truyền thông đối ngoại ngay tại các cơ quan báo chí và ở các cơ quan ngoại giao. Thông qua việc tham gia các sự kiện, các hoạt động truyền thông quốc tế, sinh viên thực hành các kỹ năng truyền thông trong vai trò thành viên tổ chức các sự kiện truyền thông.

Cần xây dựng và đổi mới các khung chương trình đào tạo chuẩn cho các chuyên ngành đào tạo báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế. Kết hợp tốt giữa đào tạo chuyên ngành thông tin đối ngoại, truyền thông quốc tế với các chuyên ngành ngoại ngữ. Việc xây dựng nội dung, xác định phương pháp trong giảng dạy, học tập và thực hành là những yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng của nguồn nhân lực cho truyền thông quốc tế.

Muốn đạt được hiệu quả đào tạo, cần chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo phù hợp, đồng thời chú trọng các điều kiện kỹ thuật cần và đủ. Có như vậy mới đáp ứng được những yêu cầu mới trong công tác đối ngoại mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế trong giai đoạn hiện nay □

*Ngày nhận bài: 7-8-2022; Ngày bình duyệt: 8-8-2022; Ngày duyệt đăng: 22-8-2022.*